

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày: 29-10- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công KH vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn H1, sinh năm 1979; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn M, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Nguyên H3, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1959; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ H; có vợ là Phạm Thị H2, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 cho đến nay; Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1982; **Vắng mặt**

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986. **Có mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 08/7/2024, Phạm Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát (BKS) 18E1-328.23 đi từ nhà ở tổ dân phố Đ, thị trấn M, huyện T, tỉnh Nam Định đến khu vực

ngã tư thuộc khu đô thị mới xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người cao gầy nhìn giống người nghiện đang đứng ở vệ đường. H đến gần hỏi “anh có bán Heroine không?”, người đàn ông trả lời “có, mua bao nhiêu?”, H lấy ra số tiền 200.000 đồng đưa cho người đàn ông và nói “để cho tôi một quả”, người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho H 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Sau đó H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về. Vào hồi 9 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực bờ hồ thuộc xóm Nam Lễ, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu thì bị lực lượng Công an xã Hải Hưng phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của H 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong vật chứng ký hiệu M1). H khai nhận đó là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 18E1-328.23 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen, không chứa sim. Công an xã Hải Hưng đưa Phạm Văn H cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hải Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành bàn giao hồ sơ cùng vật chứng cho Công an huyện Hải Hậu giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Phạm Văn H đã thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M1: 0,114 gam.

Cáo trạng số 89/CT-VKSHH ngày 09/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2024 và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu và hứa sửa chữa lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời KH người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 08/7/2024, tại khu vực xóm Nam Lễ, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tổ công tác Công an xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang Phạm Văn H1 đang cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,114 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn KH báo, ăn năn hối lỗi. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì và huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, nhưng ở mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, theo lời KH của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân mắc nghiện ma túy. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, sau khi giám định xác định là Heroine. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 vỏ màu đen đã qua sử dụng, không chứa sim bị thu giữ trong quá trình điều tra. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-771.55 đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Huế (vợ bị cáo). Chị Huế không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hải Hậu đã trả lại tài sản cho chị Huế quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông bán Heroine cho Phạm Văn H vào sáng ngày 08/7/2024 tại khu vực ngã tư khu đô thị mới xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt Phạm Văn H1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1275/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 vỏ màu đen đã qua sử dụng, không chứa sim.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 24/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn H1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKS huyện + tỉnh;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính

